

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Lê Quế Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền;.
2. Ông Nguyễn Anh Dũng.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2020/TLST-.HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Minh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cy, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cy, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh T và anh Nguyễn Quốc P thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/7/2011 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 26/3/2015 cho chị Bùi Thị Minh T nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/một con chung cho đến khi cháu T và cháu P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Thực hiện cấp dưỡng nuôi con từ ngày 01/08/2020.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm (nghĩa vụ cấp dưỡng) là 300.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005313 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên chị T phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Ngô Lê Quế Thanh**